

Số: 201 /2019/QĐST-HNGĐ

Trảng Bom, ngày 05 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 58; 81; 82; 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 634/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Công H, sinh năm: 1976.

Nơi cư trú: Số 270/1, thôn Đ, ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2. Chị Phạm Kim C, sinh năm: 1972.

Nơi cư trú: Số 270/1, thôn Đ, ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 95 ngày 07/10/2002 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Bến Tre cấp thì anh Nguyễn Công H và chị Phạm Kim C là vợ chồng hợp pháp, nay anh chị xin được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định khoản 2 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Ngày 27 tháng 8 năm 2019, tại Trung tâm hòa giải, đối thoại - Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, các bên đương sự đã thỏa thuận được về ly hôn, nuôi con, chia tài sản và yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành, với nội dung cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Công H và chị Phạm Kim C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh H, chị C có 03 (ba) con chung là Nguyễn Thị Thúy V, sinh năm 1997; Nguyễn Chí H, sinh ngày 03/5/2004 và Nguyễn T – sinh ngày 31/7/2007. Anh H và chị C thỏa thuận để chị C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo

dục và chăm sóc cháu H và cháu T. Tạm thời chị C không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với cháu V đã thành niên và có khả năng lao động nên Tòa án không giải quyết

- Về tài sản chung: Anh H, chị C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh H, chị C chỉ cam kết không có nợ chung.

Việc thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Công H và chị Phạm Kim C mỗi người phải chịu lệ phí là 150.000đ, nhưng anh H, chị C thỏa thuận anh H chịu toàn bộ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa anh Nguyễn Công H và chị Phạm Kim C.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Chí H, sinh ngày 03/5/2004 và Nguyễn T – sinh ngày 31/7/2007 cho chị Phạm Kim C trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời anh Nguyễn Công H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Đối với cháu Nguyễn Thị Thúy V đã thành niên và có khả năng lao động, do vậy Tòa án không giải quyết.

Anh Nguyễn Công H được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết, các đương sự được quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Anh H, chị C tự thỏa thuận, Tòa án không xem xét giải quyết.

- Nợ chung: Không có, Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Nguyễn Công H phải chịu lệ phí là 300.000đ, khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí anh H đã nộp theo biên lai thu số 0007070 ngày 27/8/2019 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Anh Nguyễn Công H đã nộp xong lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- UBND xã L;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Và Kíu